TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/ DSPT
Ngày 29 - 11 - 2017
V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Văn Điệt.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp, ông Cầm Văn Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp Kiện đòi tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2017/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T; địa chỉ: Tiểu khu x, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Ông Vì Hưng H, bà Lò Thị K (vợ chồng); địa chỉ: Bản Z, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt

Người kháng cáo: Bị đơn bà Lò Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn bà Trịnh Thị T trình bày:

Từ năm 2008 đến 2013, do quen biết bà T đã cho vợ chồng ông Vì Hưng H, bà Lò Thị K vay tiền nhiều lần. Ngày 25/4/2013 hai bên lập biên bản xác nhận số tiền còn nợ là 870.000.000đ. Thỏa thuận nếu không trả được nợ, ông H, bà K nhất trí chuyển nhượng cho bà T toàn bộ đất và tài sản có trên đất gồm 01 ngôi nhà xây 02 tầng, 01 tum và công trình phụ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số BE 703340 mang tên Vì Hưng H, do UBND huyện Yên Châu cấp ngày 26/4/2012. Giá trị tài sản nhà và đất GCNQSDĐ là 01 tỷ VNĐ.

Ngày 13/5/2013, bà T cho vợ chồng ông H, bà K vay thêm số tiền 430.000.000đ, để trả nợ Ngân hàng lấy GCNQSDĐ ra thực hiện việc chuyển nhượng cho bà T trừ vào số tiền nợ. Tiền nhà và đất là 01 tỷ đồng, tiền nợ là 870.000.000đ, số tiền 130.000.000đ là tiền chênh lệch so với số nợ. Hai bên xác nhận số tiền còn nợ lại là 300.000.000đ, chuyển sang tiền vay hẹn cuối tháng 10/2013, trả hết nợ gốc và lãi theo lãi suất vay Ngân hàng. Đến hạn trả bà T đi đòi nhiều lần nhưng ông H, bà K chỉ khất nợ, không trả. Bà T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H, bà K trả số tiền nợ gốc là 300.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Vì Hưng H, bà Lò Thị K trình bày:

Từ năm 2008 đến năm 2010, vợ chồng ông bà có vay của bà Trịnh Thị T số tiền 70.000.000đ, trong năm đã trả được 35.000.000đ, sau đó vay thêm 120.000.000đ để làm ăn, tổng số tiền vay của bà T là 190.000.000đ. Gia đình đã trả nợ tiếp cho bà T thêm 3 lần nữa vào các năm 2010, 2011, 2012 mỗi lần trả 100.000.000đ.

Như vậy, số tiền vay của bà T là 190.000.000đ, đã trả là 335.000.000đ, song số tiền nợ vẫn không được trừ vào số tiền đã trả. Đến giữa năm 2013, số tiền được tính cả gốc và lãi lên đến 870.000.000đ. Năm 2014 bà T cho vợ chồng ông H, bà K vay thêm số tiền 430.000.000đ, để trả nợ Ngân hàng lấy GCNQSDĐ ra thực hiện việc chuyển nhượng cho bà T trừ vào số tiền nợ. Bà T khởi kiện yêu cầu trả số tiền 300.000.000đ, ông bà không nhất trí vì lãi suất quá cao, yêu cầu bà T cho xem sổ ghi nợ và cách tính lãi suất.

Tại bản án số: 05/2017/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị T.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 302; khoản 305; khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Buộc ông Vì Hưng H, bà Lò Thị K phải có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Trịnh Thị T số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2017 bị đơn bà Lò Thị K có đơn kháng cáo, không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm. Yêu cầu bà T xuất trình sổ ghi nợ và cách tính lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ý kiến tranh luận của bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Để thực hiện việc trả nợ gia đình chúng tôi đã phải giao nhà và đất cho bà T với giá 01 tỷ đồng là quá thấp, số tiền đã trả 335.000.000đ không xem xét, đề nghị bà T xuất trình sổ ghi nợ và trả nợ để Tòa xem xét.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Đối với số tiền nợ chúng tôi đã thực hiện việc đối chiếu, thống nhất với nhau; khoản tiền tôi đòi nợ là vợ chồng ông H vay để trả Ngân hàng, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 159 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2011 đã được sửa đổi bổ sung; điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số: 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp Kiện đòi tài sản để giải quyết là đúng. Nếu xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản thì thời H khởi kiện đã hết.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Lò Thị K thấy rằng, tại 02 giấy vay tiền lập ngày 13/5/2013, thể hiện ông H, bà K vay của bà T số tiền là 430.000.000đ, để trả nợ Ngân hàng lấy GCNQSDĐ đã thế chấp ra. Sau khi có GCNQSDĐ hai bên đã thỏa thuận chuyển nhượng nhà và đất cho nhau với giá 01 tỷ đồng. Bà T phải trả thêm số tiền 130.000.000đ, bù vào khoản tiền cho vay là 870.000.000đ, cho đủ 01 tỷ để lấy nhà và đất, còn lại số tiền 300.000.000đ, chuyển sang tiền vay. Ông H, bà K thừa nhận có khoản vay này nhưng không chấp nhận việc trả nợ là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Việc ông H, bà K nêu chỉ được vay của bà T 02 lần, tổng số tiền là 190.000.000đ, do bà T tính lãi suất quá cao, ông bà đã trả nợ cho khoản vay này số tiền là 1.335.000.000đ nhưng không xuất trình được các giấy vay, giấy trả nợ để chứng minh. Tính đến ngày 25/4/2013 số tiền nợ đã được hai bên đối chiếu, thống nhất với nhau số tiền còn nợ là 870.000.000đ và thỏa thuận việc trả nợ. Tại biên bản thỏa thuận này do vợ chồng ông H không có khả năng để trả nợ nên mới thực hiện việc chuyển nhượng nhà và đất cho bà T.

Từ sự phân tích nêu trên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bà Lò Thị K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lò Thị K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 05/2017/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La như sau:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị T.

- Buộc ông Vì Hưng H, bà Lò Thị K phải có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Trịnh Thị T số tiền nợ là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

- Kể từ ngày bà Trịnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Vì Hưng H, bà Lò Thị K không trả thì phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Bà Lò Thị K phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ, tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 04071 ngày 11/10/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có H lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có H lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lò Văn Điệt